TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường;**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thanh;**
Ông **Phan Thanh Thảo;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoàng** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

- Đặng Văn K, sinh năm: 1989 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: ấp 3, xã Q, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha tên: Đặng Văn Đ, sinh năm 1955; Mẹ tên: Lê Thị B, sinh năm: 1951; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ tên: Lê Thị M, sinh năm 1990 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 30/3/2018 bị Công an xã Trường Xuân xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành nộp phạt; Tạm giữ ngày: 07/8/2018; Tạm giam ngày: 16/8/2018 (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh **Trần Hoàng H**, sinh năm 1988 (có mặt);
Địa chỉ: ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Anh **Lê Hoàng V**, sinh năm 1997 (có mặt);
Địa chỉ: ấp 6, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn K là anh rể của Lê Hoàng V. Khoảng 07 giờ, ngày 23/7/2018, K đến nhà V ở ấp 6, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Tháp rủ V đến chợ X thuộc ấp 5, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Tháp chơi. V sử dụng xe mô tô của gia đình điều khiển chở K đi. Trên đường đi K nảy sinh ý định tìm người bán gà tre mua về nuôi nhưng không nói cho V biết, mà kêu V điều khiển xe chạy về hướng xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. Khi V điều khiển xe chở K đi qua khỏi nhà ông Dương Văn C ở ấp 5, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp khoảng 20m thì dừng xe để K nghe điện thoại. Trong lúc nghe điện thoại K quan sát thấy phía trước sân nhà ông C có hai xe mô tô đang dựng, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển số 66M1 – 052.58 của anh Trần Hoàng H, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe đem về làm phương tiện đi lại nhưng không nói cho V biết. K xuống xe đi về hướng nhà ông C quan sát thấy nhà đóng cửa, xung quanh không có người. K sử dụng chìa khóa xe của mình mở ổ khóa xe mô tô biển số 66M1 – 052.58 thì mở được, nên đi lại nơi đậu xe và kêu V về trước, V nghĩ đã đến nhà bạn của K nên điều khiển xe về. Sau khi V đi, K lén lút đến nơi dựng xe mô tô biển số 66M1 – 052.58 dẫn xe ra lộ, mở khóa nổ máy xe điều khiển về hướng ấp 6, xã X, huyện M. Khi đến kênh An Tiến, K điều khiển xe vào đường đất cất giấu ở một trại ruộng bỏ hoang rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 25/7/2018, K đi bộ từ nhà V đến nơi cất giấu lấy xe điều khiển đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để làm thuê và tháo cặp gương chiếu hậu xe cất giấu trong phòng trọ của mình.

Đến ngày 07/8/2018, K về nhà V bắt con gà trống của K nuôi và rủ V cùng đi đến chợ X bán. K điều khiển xe mô tô biển số 66M1 – 052.58 chở V đến tiệm sửa xe N do anh Nguyễn Tuấn N làm chủ ở ấp 5, xã X, huyện M, tỉnh Đồng Tháp tháo bộ phận giảm thanh của xe để lại tiệm cho anh N sửa rồi cùng V đến nhà bán gà cho ông Nguyễn Văn L. Trong lúc K và ông L thỏa thuận bán gà, K kêu V đem xe mô tô biển số 66M1 – 052.58 đi làm chìa khóa xe, V điều khiển xe đến tiệm sửa xe Th ở ấp 6, xã X, huyện M để làm chìa khóa. Lúc này, anh H điều khiển xe mô tô đi ngang thì phát hiện xe mô tô biển số 66M1 – 052.58 của mình nên đến nhận xe, đồng thời trình báo đến Công an xã X. V điện thoại cho K đến tiệm sửa xe Th thì K thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá số 38, ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển số 66M1 – 052.58 của anh Trần Hoàng H tại thời điểm bị mất trộm trị giá 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTM ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn K với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe hiệu Honda, có số hiệu P909 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 45/CT-VKSTM ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha biển số 66M1-052.58 vào ngày 23/7/2018 tại nhà của ông Dương Văn C thuộc địa bàn ấp 5, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết luận định giá và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn K đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham và xem thường pháp luật, bị cáo muốn nhanh chóng có tài sản để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân mà khỏi phải tốn mồ hôi và công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã chủ động tìm sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của họ, trong vụ án này bị cáo đã thực hiện tội phạm

vì động cơ tư lợi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Với hành vi nêu trên, xét thấy cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo và mẹ của bị cáo là bà Lê Thị B cùng trình bày ông nội của bị cáo tên ông Đặng Văn M, ông ngoại của bị cáo tên ông Lê Đông D và bà ngoại của bị cáo tên bà Nguyễn Thị G. Những người này đều có công với cách mạng nhưng bị cáo và bà B chỉ biết là có công nhưng không biết có công với cách mạng cụ thể như thế nào và có được nhà nước tặng thưởng gì không. Tại phiên tòa, bị cáo và bà B cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày trên của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập các chứng cứ này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày trên của bị cáo và bà B.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do hoàn cảnh của bị cáo gặp khó khăn, vợ của bị cáo đã bỏ đi để lại 02 đứa con nhỏ sống với cha, mẹ của bị cáo đã lớn tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tất cả tài sản bị chiếm đoạt và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 chìa khóa xe hiệu Honda, có số hiệu P909 của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười về tội danh, khung hình phạt, phần dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Trong vụ án này, Lê Hoàng V là người chở bị cáo K đi trộm nhưng cả bị cáo và V khai là V không biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo trong vụ án này và quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng không đủ chứng cứ để chứng minh Lê Hoàng V là đồng phạm với bị cáo trong vụ án này nên không đặt vấn đề xem xét xử lý. Khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/8/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe hiệu Honda, có số hiệu P909 của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2018).

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Hoàng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phường